

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GR
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 01- 2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Đào** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 458/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thúy Q**, sinh năm 2000. Nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ở hiện nay: Ấp TT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Lâm Vũ L**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Lê Việt U**, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Việt U: Anh **Lê Văn B**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Ông **Lâm Thành C**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thúy Q trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Lâm Vũ L tự nguyện tiến đến hôn nhân với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu vào năm 2019. Sau khi kết hôn, chị và anh L chung sống với nhau tại nhà cha mẹ chồng ở ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Trong thời gian chung sống, anh L không yêu thương, tôn trọng và quan tâm đến cuộc sống của chị dẫn đến vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị đã về nhà cha mẹ ruột ở ấp TT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu sinh sống từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và không hàn gắn được, tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- *Về con chung:* Chị và anh L có 02 con chung tên Lâm Nhật H sinh 03 tháng 01 năm 2020 và Lâm Như H1 sinh ngày 22 tháng 7 năm 2021. Hiện các con chung đang sống cùng anh L và cha mẹ ruột của anh L là ông Lâm Thành C và bà Lê Việt U tại ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hết 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Chị và anh L có tài sản chung gồm 32 chỉ vàng 24k là số vàng mà khi cưới hai bên gia đình cho. Sau khi cưới chị là người giữ số vàng này, đến tháng 11 năm 2019 chị đưa cho bà U mượn 22 chỉ vàng 24k. Còn lại 10 chỉ vàng 24k thì chị đổi ra thành 02 bộ vòng vàng 18k và 01 sợi dây chuyền vàng 18k. Sau đó chị đưa bà U mượn tiếp 02 bộ vòng vàng 18k này. Nay chị yêu cầu bà Út trả lại số vàng trên cho vợ chồng chị để chia theo quy định pháp luật.

- *Về nợ chung:* Chị và anh L không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình làm việc, chị Q rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với nội dung là chị không yêu cầu bà U trả lại 22 chỉ vàng 24k và 02 bộ vòng vàng 18k, không yêu cầu giải quyết tài sản chung do chị và anh L tự thỏa thuận. Những vấn đề khác của đơn khởi kiện thì chị vẫn giữ nguyên.

*** Anh Lâm Vũ L trình bày:**

- *Về hôn nhân:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị Huỳnh Thúy Q về việc kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ do anh hay đi làm trực đêm ở cơ quan, chị Q không đồng ý, anh có giải thích nhưng chị Q không nghe. Chị Q đã về nhà cha mẹ ruột chị Q tại ấp TT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu sinh sống từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay. Do anh còn thương chị Q nên không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống anh và chị Q 02 con chung tên Lâm Nhật H sinh 03 tháng 01 năm 2020 và Lâm Như H1 sinh ngày 22 tháng 7 năm 2021. Hiện các con chung đang sống cùng anh và cha mẹ ruột của anh là ông Lâm Thành C và bà Lê Việt U tại ấp A, xã P, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Trong trường hợp nếu phải ly hôn thì anh có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hết 02 con chung và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh và chị Q tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh và chị Q không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Anh Lê Văn Bi là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Việt U trình bày*:

Trong thời gian chung sống chị Q và anh L có 02 con chung tên Lâm Nhật H sinh ngày 03 tháng 01 năm 2020, Lâm Như H1 sinh ngày 22 tháng 7 năm 2021. Từ khi được sinh ra đến nay, cháu H và cháu H1 sống cùng với anh L và cha mẹ ruột của anh L là ông C, bà U. Sau khi chị Q về nhà cha mẹ ruột chị Q sống thì chị Q vẫn tới lui thăm con, gia đình anh L không ai ngăn cản. Nay nếu chị Q và anh L ly hôn thì bà U có yêu cầu được tiếp tục nuôi các cháu cùng với anh L và ông C.

Ngoài ra, anh Bi xác định bà U không có mượn vàng của vợ chồng chị Q, anh L nên không đồng ý trả. Tuy nhiên, nay chị Q rút lại yêu cầu về số vàng thì anh không có ý kiến gì.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Thành C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến*.

Tại phiên tòa, chị Q và anh L thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Chị Q và anh L đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị Q và anh L thống nhất xác định là anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Huỳnh Thúy Q thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lâm Vũ L thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Việt U thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Thành C không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh L. Tiếp tục giao cháu H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu H1 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh L, ông C, bà U có nghĩa vụ giao cháu H1 cho chị Q. Chị Q và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu

nên không đặt ra xem xét. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Q về việc yêu cầu bà U trả lại 22 chỉ vàng 24k, 02 bộ vòng vàng 18k và yêu cầu chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[2] Nguyên đơn chị Huỳnh Thúy Q khởi kiện anh Lâm Vũ L có địa chỉ tại ấp 19 xã Phong Thạnh, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng đạt thông báo thụ lý, thông báo về các phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Lâm Thành C đều vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Việt U là anh Lê Văn B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[4] *Về hôn nhân:* Chị Huỳnh Thúy Q và anh Lâm Vũ L tự nguyện tiến đến hôn nhân với nhau và được Ủy ban nhân dân xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23 tháng 9 năm 2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị Q xác định trong thời gian sống chung anh L không yêu thương, tôn trọng và quan tâm đến cuộc sống của chị dẫn đến vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị đã về nhà cha mẹ ruột tại ấp TT, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu sinh sống từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và không hàn gắn được, tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh L. Trong quá trình làm việc, anh L cho rằng vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ do anh hay đi làm trực đêm ở cơ quan, chị Q không đồng ý, anh có giải thích nhưng chị Q không nghe. Do anh còn thương chị Q nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh L đồng ý ly hôn, xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thúy Q và anh Lâm Vũ L.

[5] *Về con chung:* Trong thời gian chung sống chị Q và anh L có 02 con chung tên Lâm Nhật H sinh 03 tháng 01 năm 2020 và Lâm Như H1 sinh ngày 22 tháng 7 năm 2021. Hiện các con chung đang sống cùng anh L và cha mẹ ruột của anh L là ông Lâm Thành C và bà Lê Việt U tại ấp 19, xã Phong Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Chị Q và anh L đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy: Cha mẹ đều có quyền nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn nếu giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng thì phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Bên cạnh đó, còn phải áp dụng nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hiện tại cháu H và cháu H1 còn nhỏ, tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu H đã trên 36 tháng tuổi còn cháu Huỳnh chưa đủ 36 tháng tuổi. Cả anh L và chị Q đều có công việc, thu nhập ổn định và đang ở chung với cha mẹ ruột nên đảm bảo được nơi ở cũng như việc học hành cho các cháu sau này. Anh L không chứng minh được chị Q không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu H cho anh L nuôi dưỡng và giao cháu Huỳnh cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Hiện cháu H đang sống cùng anh L nên được giữ nguyên, buộc anh L và ông C, bà U có nghĩa vụ giao cháu H1 cho chị Q.

Chị Q, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[7] *Về cấp dưỡng*: Do chị Q và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về tài sản chung*: Chị Q và anh L thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] *Về nợ chung*: Chị Q và anh L thống nhất xác định anh chị không có nợ chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Q về việc yêu cầu bà U trả lại 22 chỉ vàng 24k, 02 bộ vòng vàng 18k và yêu cầu chia tài sản chung.

[11] Xét ý kiến của Kiểm sát viên có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều

55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thúy Q và anh Lâm Vũ L.

2. Về con chung:

2.1. Giao cháu Lâm Nhật H sinh ngày 03 tháng 01 năm 2020 cho anh Lâm Vũ L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hiện cháu Lâm Nhật H đang sống cùng anh Lâm Vũ L nên được giữ nguyên.

2.2. Giao cháu Lâm Như H1 sinh ngày 22 tháng 7 năm 2021 cho chị Huỳnh Thúy Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Buộc anh Lâm Vũ L, ông Lâm Thành C, bà Lê Việt U giao cháu Lâm Như H1 cho chị Huỳnh Thúy Q.

2.3. Chị Huỳnh Thúy Q và anh Lâm Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng: Chị Huỳnh Thúy Q và anh Lâm Vũ L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thúy Q và anh Lâm Vũ L thống nhất xác định anh chị tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị Huỳnh Thúy Q và anh Lâm Vũ L thống nhất xác định anh chị không có nợ chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thúy Q về việc yêu cầu bà Lê Việt U trả lại 22 chỉ vàng 24k, 02 bộ vòng vàng 18k và yêu cầu chia tài sản chung.

7. Về án phí: Chị Huỳnh Thúy Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị Huỳnh Thúy Q đã dự nộp tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008004 ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu 300.000 đồng tiền án phí, chị Huỳnh Thúy Q được nhận lại 2.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Anh Lâm Vũ L không phải chịu án phí.

8. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

9. Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã GR;
- CCTHADS thị xã GR;
- UBND xã P;
- (GCNKH số: 83 ngày 23/9/2019)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Nhi